

Số: 77/2020/QĐST - HNGĐ

*Long Phú, ngày 09 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mộng K; sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

*Bị đơn:* Ông Kim Hoàng N; sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Mộng K và ông Kim Hoàng N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mộng K và ông Kim Hoàng N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị Mộng K và ông Kim Hoàng N thống nhất xác định có một người con chung là cháu Kim Ngọc Thanh C, sinh ngày 03/5/2012. Ông N thống nhất giao cháu C cho bà K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C đến khi thành niên, ông N không cấp dưỡng

nuôi con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Kim Hoàng N mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mộng K và ông Kim Hoàng N thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Mộng K và ông Kim Hoàng N thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mộng K thống nhất chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003643 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà Trần Thị Mộng K còn được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Kim Hoàng N không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã L,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tăng Triều Vũ Hà**